| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN HƯNG HÀ**<br>**TỈNH THÁI BÌNH** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |

Bản án số: 70/2021/HNGĐ-ST
Ngày: 10-9-2021
*V/v ly hôn giữa chị M và anh Th.*

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HƯNG HÀ, TỈNH THÁI BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có***:

*Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Nhàn.

*Các Hội thẩm nhân dân*:

1. Ông Tống Xuân Tú

2. Bà Trần Thị Thủy

***- Thư ký phiên tòa***: Bà Phạm Thị Mai - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa***: Bà Nguyễn Thị Vân - Kiểm sát viên.

Ngày 10-9-2021, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện H, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 177/2021/TLST - HNGĐ ngày 05 tháng 7 năm 2021 về "Ly hôn" theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 62/2021/QĐST - HNGĐ ngày 09 tháng 8 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 28 /2021/HNGĐ - QĐ ngày 26 tháng 8 năm 2021 giữa các đương sự:

*Nguyên đơn*: Chị Lê Thị M, sinh năm 1974 (có đơn xin xử vắng mặt).

*Bị đơn*: Anh Nguyễn Hữu Th, sinh năm 1969 (vắng mặt).

Đều trú tại: Tổ dân phố D, thị trấn H, huyện H, tỉnh Thái Bình.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện, các bản tự khai nguyên đơn chị Lê Thị M trình bày*: Chị kết hôn với anh Th là do hai bên tự nguyện tìm hiểu, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào tháng 12-1991. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận khoảng 10 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, vợ chồng thường xuyên đánh cãi nhau, hơn nữa anh Th không chịu làm ăn, hay rượu chè say sưa. Chị đã nhiều năm cố gắng chịu đựng để các con có cha mẹ, nhưng không được, chị đã phải đi làm ăn xa nhưng anh Th không để cho chị yên ổn làm ăn. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 3-2019 đến nay. Nay chị xác

định tình cảm vợ chồng không còn, chị đề nghị Toà án nhân dân (viết tắt TAND) huyện H giải quyết cho chị được ly hôn anh Th. Về nuôi con chung: Chị và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản chung: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Tại các biên bản lấy lời khai bị đơn anh Nguyễn Hữu Th trình bày*: Về điều kiện kết hôn như chị M trình bày là đúng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hòa thuận được 20 năm thì mâu thuẫn. Nguyên nhân do chị M đi làm ăn có quan hệ với người đàn ông khác, anh nói chị M không nghe, anh nóng giận có đánh chị M, vợ chồng sống ly thân từ tháng 3- 2019 đến nay. Nay chị M xin ly hôn anh, quan điểm của anh không muốn vợ chồng ly hôn, anh đề nghị Tòa án hòa giải để vợ chồng đoàn tụ. Nếu chị M cố tình xin ly hôn anh cũng nhất trí. Về nuôi con chung: Anh và chị M có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, nên anh không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về chia tài sản chung: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại phiên toà hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H phát biểu ý kiến: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký Toà án kể từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, chị M, anh Th đã thực hiện quyền và nghĩa vụ cơ bản đúng theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Về nội dung vụ án: Đề nghị xử cho ly hôn giữa chị M và anh Th. Về nuôi con chung: Chị M và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, nên không xem xét giải quyết. Về chia tài sản chung: Chị M và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết. Chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa. Tòa án nhân dân huyện H nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng*: Chị M khởi kiện yêu cầu được ly hôn anh Th, căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND huyện H. Chị M có đơn xin xử vắng mặt, anh Th đã được tòa án triệu tập hợp lệ lần 2 mà vẫn vắng mặt tại phiên tòa, vì vậy Tòa án mở phiên tòa xét xử vắng mặt chị M, anh Th theo quy

định tại điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Về hôn nhân*: Chị M và anh Th kết hôn với nhau do đôi bên tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại trụ sở UBND thị trấn H vào tháng 12-1991 là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hòa thuận đến đầu năm 2010 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân chủ yếu là do vợ chồng tính tình không hợp, anh Th thường xuyên uống rượu say dẫn đến vợ chồng hay đánh cãi nhau, anh Th nghi ngờ chị M quan hệ nam nữ bất chính. Vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng sống ly thân từ tháng 03-2019 đến nay. Hội đồng xét xử, xét thấy mâu thuẫn vợ chồng giữa chị M, anh Th đã căng thẳng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, vì vậy cần xử cho ly hôn giữa chị M và anh Th là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] *Về nuôi con chung*: Chị M và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[4] *Về chia tài sản chung*: Chị M và anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa án không xem xét giải quyết.

[5] *Về án phí*: Chị M phải chịu tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

*Từ các lẽ trên,*

## QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 238 của Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51, Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử**:

1. *Về hôn nhân*: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị M và anh Nguyễn Hữu Th.

2. *Về nuôi con chung*: Chị M và anh Th có 02 con chung là Nguyễn Thị Ph, sinh năm 1993 và Nguyễn Hữu T, sinh năm 2001. Hiện nay hai cháu đã trưởng thành, nên Tòa án không xem xét giải quyết về trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con.

*3. Về chia tài sản chung*: Không xem xét giải quyết.

4. *Về án phí*: Chị M phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng chị M đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số 0003334 ngày 05-7-2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, chị M đã nộp đủ tiền án phí.

5. Chị M, anh Th vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà**

**Nơi nhận**:
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- UBND thị trấn H;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**Trần Thị Nhàn**